

Bản án số: 62/2022/HS-PT

Ngày: 12/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Bảo

Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLPT-HS ngày 28/02/2022 đối với bị cáo Chu Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Chu Văn Q, sinh năm 1972. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Chu Văn K, sinh năm 1944 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1946; Bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005. Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Đồng Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng*: Ông Ninh Văn H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng do không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn Q, sinh năm 1972 ở thôn N, xã Đ, huyện L có bằng lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 12 giờ ngày 04/11/2021, Q điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ bạc, biển kiểm soát 98N1-7136 đi từ nhà xuống thôn T, xã Đ, huyện L mua hành về trồng. Sau khi mua xong, Q điều khiển xe mô tô 98N1-7136 đi về nhà trên đường bê tông thôn T hướng đi thôn Đ, xã Đ. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Q đi đến gần đèn P thuộc thôn T, Q nhìn thấy phía trước có bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1949 ở thôn Đ, xã Đ đang điều khiển xe đạp đi ngược chiều lúc đi ra giữa đường, lúc ở phần đường bên trái theo hướng đi của Q nên đã giảm tốc độ. Khi đi đến vị trí cách bà V khoảng 05 mét, thấy bà V đang đi ở giữa đường nên Q điều khiển xe mô tô 98N1-7136 đi chéch chéo về bên trái sang phần đường ngược chiều để tránh xe đạp của bà V. Cùng lúc này, bà V điều khiển xe đạp đi từ giữa đường vào bên phải đường theo chiều đi của mình thì bị xe mô tô 98N1-7136 Q điều khiển đâm vào bên trái xe đạp khiến xe đạp đổ nghiêng trên mặt đường, bà V ngã đập đầu xuống đường. Thấy vậy, Q đã đưa bà V đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong cùng ngày.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định (BL 34-35):**

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn T, xã Đ, huyện L; đường trải bê tông phẳng, rộng 380cm, lề đường trái rộng 160cm, không có lề đường phải. Phía bắc tiếp giáp đèn P; phía nam tiếp giáp với mương thoát nước, tiếp theo là nhà ông Ninh Văn H, sinh năm 1965 ở thôn T; phía đông là hướng đi thôn Đ, xã Đ; phía tây là hướng đi Ủy ban nhân dân xã Đ. Lấy tâm lối vào nhà ông Ninh Văn H làm mốc (Phải-trái tính theo hướng thôn T đi thôn Đ).

Xe mô tô, biển kiểm soát: 98N1-7136 đổ nghiêng phải trên mặt đường đầu xe quay hướng Đông- Bắc, tâm trục bánh xe trước cách mép đường trái 44cm, cách mốc về phía Đông Nam 485cm; tâm trục bánh sau cách mép đường trái 112cm; đầu để chân trước bên phải xe cách mép đường trái 90cm, ký hiệu (1).

Xe đạp đổ nghiêng trái trên mặt đường và lề đường trái, đầu xe quay hướng Tây-Bắc; tâm trục bánh trước cách mép đường trái về phía Nam 16cm; tâm trục bánh sau cách mép đường trái về phía Nam 10cm, cách tâm bánh sau xe (1) về phía Tây Nam 60cm, ký hiệu (2).

Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen, chiều hướng Tây Nam- Đông Bắc, kích thước (60x10)cm, đầu vết cách mép đường trái 125cm; cuối vết cách mép đường trái 100cm, cách đầu vết (6) về hướng Đông Bắc 40cm, ký hiệu (3)

Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính chất màu đen chiều hướng Tây Nam-Đông Bắc, kích thước (35x02)cm, đầu vết cách mép đường trái 90cm, cách đầu vết (3) về phía Nam 40cm, cuối vết cách mép đường trái 65cm, ký hiệu (4).

Dấu vết máu màu nâu đỏ (nghi máu) dạng nhỏ giọt và dạng quét trên mặt đường kích thước (50x40)cm, tâm vết cách mép đường trái 105cm, cách tâm trục bánh trước xe (1) về phía Tây Bắc 90cm, ký hiệu (5).

Dấu vết cày xước mặt đường, chiều hướng Tây Nam-Đông Bắc kích thước (60x1,5)cm, đầu vết cách mép đường trái 100cm, cuối vết kết thúc tại đầu đế chân trước bên phải xe (1), ký hiệu (6).

*** Khám nghiệm phương tiện xác định các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn (37-40):**

- Dấu vết trên xe đạp Việt Long, màu sơn trắng:

Cạnh góc phía trước dưới, bên trái giỏ có vết bẹp lõm, mài sát sơn kim loại, chiều hướng từ trái qua phải trên diện kích thước (7x2,5)cm, bề mặt bám dính chất màu đỏ nghi sơn trên diện (6x0,5)cm.

Bên trái thanh kim loại giá đỡ giỏ chùn cong, hướng từ trước ra sau, bề mặt có dấu vết trượt xước sơn, kim loại, trên diện (4,5x1)cm, điểm thấp nhất cách đất 39cm, điểm cao nhất cách đất 42,5cm.

Bên trái càng trước xe có dấu vết trượt xước sơn, kim loại, hướng từ trước về sau, kích thước (7x5)cm, điểm thấp nhất cách đất 38cm, điểm cao nhất cách đất 43cm.

- Dấu vết trên xe mô tô 98N1-7136:

Mặt trước, ngoài chốt khóa trên giảm sóc trước bên trái có vết xước kim loại, dính chất màu trắng (dạng sơn), hướng từ trước ra sau, kích thước (1x1)cm, tâm vết cách đất 40cm.

Bên trái mặt nạ đầu xe và đầu trên cánh yếm trái có dấu vết trượt xước sơn nhựa, hướng từ trước về sau, kích thước (20x13)cm, điểm thấp nhất cách đất 75cm.

Mặt trước đầu tay nắm bên phải có vết trượt xước cao su, kích thước (2x1)cm.

Đầu đế chân trước bên phải có vết trượt xước cao su, kim loại, dính chất màu trắng, kích thước (4x3)cm.

*** Khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị V xác định (BL: 20-21):**

Tổn thương sung nề, tím, sưng, rách da tập trung ở vùng: Đầu, mặt, ngực, tay trái và hai chi dưới. Nứt vỡ xương hộp sọ vùng trán trái; gãy đầu trên xương

quay tay trái. Khám trong tổn thương vùng đỉnh chẩm thấy bầm tụ máu dưới da đầu và tổ chức dưới da đầu vị trí tương ứng; nứt vỡ xương hộp sọ vùng chẩm trái phần đo được kích thước 2,5cm, qua đường vỡ có máu đỏ chảy ra.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi 1668 ngày 22/10/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Bà Nguyễn Thị V chết do chấn thương sọ não: Nứt, vỡ xương hộp sọ vùng chẩm trái (BL 23-24).

Tại Kết luận giám định số 1731/KL-KTHS ngày 03/11/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận về cơ chế hình dấu vết:

Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở chốt khóa bên trái càng trước xe mô tô 98N1-7136 phù hợp với dấu vết chùn cong, trượt xước sơn, kim loại ở bên trái thanh kim loại gắn đỡ giỏ và bên trái càng trước của xe đạp.

Dấu vết trượt xước sơn, nhựa ở bên trái mặt nạ và cánh yếm trước bên trái của xe mô tô 98N1-7136 phù hợp với dấu vết bẹp lõm, trượt xước sơn, kim loại, dính chất màu đỏ (dạng sơn) bên trái giỏ của xe đạp.

Dấu vết cày xước mặt đường, ký hiệu (6) được hình thành do quá trình va chạm xe mô tô 98N1-7136 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đồng thời để chân trước bên phải tiếp xúc, rê trượt trên mặt đường tạo nên.

Vị trí va chạm giữa xe mô tô, biển kiểm soát 98N1-7136 và xe đạp trên mặt đường tại ngay trước điểm dấu vết cày xước ký hiệu (6), thuộc phần đường bên trái theo hướng thôn T đi thôn Đ. (BL 26-27)

Hành vi của Chu Văn Q đã vi phạm khoản 1, Điều 9; Điều 17 Luật giao thông đường bộ.

- Khoản 1 Điều 9, Luật giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng phần đường quy định”.

- Khoản 1 Điều 17, Luật giao thông đường bộ quy định: “Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”.

Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại gồm: chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1970 ở thôn N, xã Đ, huyện L; chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1973 ở thôn T, xã Đ; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 ở thôn Đ, xã Đ và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978 ở thôn Đ, xã Đ là các con đẻ của V đều thống nhất không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cơ quan điều tra đã ra Q định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô 98N1-7136 cho bị cáo Q và xe đạp nhãn hiệu Việt Long cho anh Nguyễn Văn C.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã Quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Chu Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/01/2022 bị cáo Chu Văn Q kháng cáo bản án sơ thẩm nói trên với nội dung kêu oan, cấp sơ thẩm có nhiều điều không rõ ràng thủ tục tố tụng trong quá trình giải Q vụ án. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Chu Văn Q thay đổi nội dung kháng cáo bị cáo không kháng cáo kêu oan nữa mà kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, Bố mẹ già yếu, Bố là thương binh hạng 2/4, mất 45% sức khỏe, bị cáo có hai con nhỏ, vợ ốm đau, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và rất hối hận về hành vi của mình, đã khắc phục hậu quả đối với bị hại, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho. Tại cấp phúc bị cáo đã chủ động nộp án phí sơ thẩm và tiếp tục được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo, nên mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời gian quy định của pháp luật, hợp lệ nên cần được xem xét.

Xét nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 01 năm 03 tháng tù là phù hợp là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp biên lai nộp án phí và gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Q phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải Q theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thì thấy:

[2.1]. Về tội danh: Quá trình xét xử thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 04/10/2021, tại đường liên thôn Tây Lò, xã Đào Mỹ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; bị cáo Chu Văn Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98N1- 7136 đi không đúng phần đường và tránh xe đi ngược chiều không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 1 Điều 9; Điều 17 Luật giao thông đường bộ làm cho xe mô tô va chạm với xe đạp do bà Nguyễn Thị V điều khiển đi phía trước ngược chiều. Hậu quả làm bà V chết.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 xác định bị cáo Chu Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng đã tuyên phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ngay sau khi xảy ra tai nạn chủ động tìm cách cứu chữa cho bị hại, đưa bị hại đi cấp cứu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Chủ động bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ (ông Chu Văn Kỳ là người có công với cách mạng, được hưởng chế độ thương binh bậc 3/4). Tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho. Bị cáo chủ động nộp biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Qua đó thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật rất tốt.

Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên đủ điều kiện hưởng án treo theo các quy định của pháp luật và Nghị Q số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Chu Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Các Q định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn Q, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Q 01 năm 03 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/5/2022). Giao bị cáo Chu Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Chu Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số 00005100 ngày 09/5/2022 của Chi cục thi hành án huyện L.

3. Các Q định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS huyện L;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hiền

